

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2022.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Trung Kiên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thị Thanh Vân**

2. Ông **Nguyễn Xuân Trường**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Văn Cương** – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý thụ lý số 245/2022/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Hoàng Tiến A**, sinh năm 1985

Địa chỉ: tổ dân phố C, thị trấn N, huyện H, Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Chị **Đào Thị B**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm T thôn X, xã M, huyện H, Lâm Đồng.

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn Anh Hoàng Tiến A trình bày:*

Anh xây dựng gia đình với Chị **Đào Thị B** vào tháng 7 năm 2019, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận được 03 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm chia sẻ cho nhau trong

cuộc sống sinh hoạt thường ngày. Hai bên gia đình đã động viên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngọc.

Về con chung: Anh A xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh A xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu gì.

Đồng thời tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 25/7/2022, anh A đề nghị Tòa án xét xử, giải quyết vắng mặt.

*Tại bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn Chị Đào Thị B trình bày:*

Chị và Anh Hoàng Tiến A xây dựng gia đình với nhau năm 2019, trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng sinh sống hòa thuận được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng có xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Nay anh A yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị xác định không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị B vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa:*

Các đương sự đều vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, sự chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của Anh Hoàng Tiến A về việc xin ly hôn với Chị Đào Thị B. Về án phí: Anh Hoàng Tiến A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn Anh Hoàng Tiến A và bị đơn Chị Đào Thị B vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1

Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Tiến A và Chị Đào Thị B xây dựng gia đình với nhau năm 2019, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm, chia sẻ cho nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh A giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, còn chị B cũng đồng ý ly hôn với anh Thuận. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa vợ chồng anh A, chị B đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh A, xử cho anh A và chị B được ly hôn là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Anh A và chị B cùng xác định vợ chồng không có con chung nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn anh A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận đơn ly hôn của Anh Hoàng Tiến A, xử cho Anh Hoàng Tiến A và Chị Đào Thị B được ly hôn.

2. Về án phí: Anh Hoàng Tiến A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Anh Hoàng Tiến A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003278 ngày 09/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Anh Hoàng Tiến A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo

quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ – Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Trung Kiên**